

BẢN NHẬN XÉT
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

I. THÔNG TIN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

- Họ và tên người nhận xét: **Đặng Thị Xuân**
- Học hàm, học vị, chức vụ công tác: Quyền Chi cục bảo vệ môi trường.
- Nơi công tác: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.
- Chức danh trong hội đồng: Phó Chủ tịch hội đồng thẩm định.
- Tên dự án: Dự án khai khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên (nay là xã Thái Sơn), tỉnh Tuyên Quang (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất).

II. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

1. Ý kiến thẩm định chung

Báo cáo đánh giá tác động môi trường “Dự án khai khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên (nay là xã Thái Sơn), tỉnh Tuyên Quang (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất)” được lập cơ bản đã đáp ứng yêu cầu quy định tại Mẫu số 04, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.1. Sự phù hợp của dự án đối với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (nếu có), quy định pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Đề nghị cập nhật Điều chỉnh quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

- Bổ sung đánh giá sự phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất huyện Hàm Yên (cũ).

- Về căn cứ liên quan đến lập báo cáo đánh giá tác động môi trường: Rà soát, thay thế các căn cứ pháp lý hết hiệu lực như: Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh Tuyên Quang (bổ sung Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang). Bổ sung quyết định phê duyệt khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

1.2. Sự phù hợp của các phương pháp đánh giá tác động môi trường; phương pháp đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước); phương pháp khác được sử dụng (nếu có):

Phù hợp với nội dung dự án.

1.3. Sự phù hợp về việc nhận dạng, xác định công nghệ, các hạng mục công trình và các hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, tác

động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước)

- Bổ sung đánh giá kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường, đánh giá các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đang thực hiện có đáp ứng yêu cầu hay không? đối với dự án mở rộng, cần bổ sung, cải tạo, nâng cấp công trình bảo vệ môi trường nào?

- Bổ sung nhận dạng và đánh giá tác động môi trường trong phạm vi ảnh hưởng của dự án liên quan đến môi trường xung quanh trong diện tích thực hiện dự án.

- Phần diện tích mở rộng là 19,7ha bao gồm những loại đất nào? Có bao nhiêu hộ dân mất đất.

- Trang 44- Mục 1.2.1. Các hạng mục công trình chính, công trình phụ trợ: Đề nghị rà soát, bổ sung các hạng mục công trình chính, làm cơ sở cho việc đánh giá các tác động môi trường và đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường khi triển khai thi công dự án và khi dự án đi vào vận hành. Bổ sung công trình xử lý nước thải sinh hoạt ăn uống, tắm giặt.

- Bổ sung giải pháp ứng phó trường hợp xảy ra sạt lở bãi thải, tràn dầu thải tại kho chứa chất thải nguy hại.

- Tại mục 1.1.5 (trang 37-38) Chương 1 Thông tin về dự án: rà soát, bổ sung trữ lượng khai thác (theo thiết kế); khối lượng khoáng sản thu hồi được từ quá trình đầu tư xây dựng cơ bản mỏ (mở rộng tuyến đường hiện có).

1.4. Sự phù hợp của kết quả đánh giá hiện trạng môi trường, đa dạng sinh học; đánh giá hiện trạng lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước); nhận dạng đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư

Rà soát tính khả thi đối với công trình, biện pháp giảm thiểu nước mưa chảy tràn trong quá trình thực hiện dự án trong trường hợp xảy ra mưa dài ngày.

Điều kiện khí tượng, khí hậu (Chương 2): Bổ sung đánh giá điều kiện khí tượng thủy văn khu vực xã Thái Sơn nơi thực hiện dự án.

1.5. Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ dự án đầu tư đến môi trường; tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước); dự báo sự cố môi trường; dự báo sự cố tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước)

- Chưa có biện pháp xử lý bụi đối với hoạt động khai thác (khoan, đục, nổ mìn.); việc đề xuất biện pháp giảm thiểu bụi chính cho hoạt động xúc bốc, vận chuyển là sử dụng xe tưới nước (tưới giảm bụi tần suất 2-4 lần/ngày sẽ không khả thi do không có tính chủ động; cần bổ sung thêm các biện pháp duy trì thường xuyên như lắp dàn phun nước tự động, che chắn, rửa xe trước khi xe vận chuyển đá ra khỏi dự án..

- Rà soát trọng tải xe là 30 tấn hay 15 tấn (trang 39 và trang 113 chưa thống nhất.

- Đề nghị nêu rõ việc kết nối giao thông từ điểm mở sang tuyến đường hiện có của địa phương.

1.6. Sự phù hợp, tính khả thi của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); phương án thực hiện, các yêu cầu và điều kiện để bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước) của dự án đầu tư

Đề nghị chi tiết kế hoạch thực hiện phương án cải tạo phục hồi môi trường, lớp đất màu trồng cây dày bao nhiêu? dự án vừa khai thác đất san lấp thì có đủ lượng đất màu để lại trồng cây hay không? Diện tích khu vực khai trường rất lớn, đề nghị nghiên cứu phục hồi môi trường theo từng giai đoạn, khu vực khai thác nào xong trước sẽ thực hiện trồng cây ngay để môi trường được phục hồi sớm hơn.

1.7. Sự phù hợp của chương trình quản lý và giám sát môi trường; tính đầy đủ, khả thi đối với các cam kết bảo vệ môi trường của chủ dự án đầu tư

- Từ việc bổ sung nội dung đánh giá các tác động trên, đề nghị rà soát, bổ sung nội dung chương trình quản lý, giám sát môi trường.

2. Đối với ủy viên phản biện Ngoài các ý kiến thẩm định chung như đối với tất cả ủy viên Hội đồng, Ủy viên phản biện cần có thêm các nhận xét, đánh giá sau:

- Đề nghị rà soát, bổ sung đầy đủ các văn bản pháp lý của dự án trong hồ sơ báo cáo.

- Rà soát toàn bộ thông tin, số liệu, trích dẫn nguồn sử dụng số liệu để đảm bảo độ tin cậy của những đánh giá, dự báo tác động môi trường.

- Đề nghị chủ đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung các nội dung theo góp ý của các thành viên hội đồng.

Kết luận:

Nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung theo góp ý nêu trên và các ý kiến góp ý của các thành viên trong hội đồng thẩm định.

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 3 năm 2026

NGƯỜI NHẬN XÉT



Đặng Thị Xuân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN NHẬN XÉT
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

I. Thông tin của thành viên hội đồng thẩm định

- Họ và tên người nhận xét: **Tạ Thanh Tùng**
- Học hàm, học vị, chức vụ công tác: Thạc sĩ, Chuyên viên
- Nơi công tác: Chi cục Bảo vệ môi trường
- Chức danh trong hội đồng: Ủy viên phản biện
- Tên dự án: Dự án khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên (nay là xã Thái Sơn), tỉnh Tuyên Quang (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất)

II. Ý kiến thẩm định

1. Sự phù hợp của dự án đối với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (nếu có), quy định pháp luật về bảo vệ môi trường

Dự án khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên (nay là xã Thái Sơn), tỉnh Tuyên Quang (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất) phù hợp với quy hoạch tỉnh Tuyên Quang

2. Sự phù hợp của các phương pháp đánh giá tác động môi trường

Các phương pháp sử dụng trong Báo cáo là các phương pháp đánh giá tác động môi trường đang được sử dụng phổ biến hiện nay; phù hợp với tính chất, loại hình dự án đầu tư khai thác khoáng sản.

3. Sự phù hợp về việc nhận dạng, xác định công nghệ, các hạng mục công trình và các hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Mô tả làm rõ các công trình phục vụ sản xuất của dự án, trong đó cần làm rõ những công trình tiếp tục được sử dụng, công trình cần phải cải tạo, sửa chữa để tiếp tục sử dụng khi mở nâng công suất; những công trình được đầu tư xây dựng mới.

- Làm rõ trình tự khai thác, số lượng khai trường khai thác như thế nào, tiếp tục khai thác ở khai trường khai thác cũ hay mở via khai thác ở vị trí mới.

- Bổ sung số lượng, quy mô công suất của trạm nghiền sàng đã.

4. Sự phù hợp của kết quả đánh giá hiện trạng môi trường, đa dạng sinh học; nhận dạng đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư

- Bổ sung, thống kê cụ thể số liệu quan trắc môi trường định kỳ hằng năm làm cơ sở đánh giá chất lượng môi trường trong quá trình hoạt động tại mỏ hiện hữu. Đây

là số liệu để đánh giá hiệu quả xử lý, hoạt động của các công trình BVMT đã có, làm cơ sở đề xuất tiếp tục áp dụng các công trình, biện pháp BVMT khi dự án thực hiện mở rộng, nâng công suất.

- Cập nhật số liệu mới nhất về điều kiện khí hậu, khí tượng khu vực dự án và bổ sung các chứng từ liên quan đến việc khai thác, sử dụng số liệu về khí tượng thủy văn theo quy định.

5. Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ dự án đầu tư đến môi trường.

- Rà soát, đánh giá tác động do hoạt động GPMB cho phù hợp, chỉ đánh giá các tác động liên quan đến diện tích mở rộng do diện tích mỏ đang khai thác đã hoàn thành công tác GPMB.

- Tính toán, xác định rõ khối lượng đất đá phải đổ thải, lưu chứa; nội dung báo cáo đánh giá không có đất đá thải là chưa phù hợp với báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng mỏ.

- Số liệu đưa vào tính toán tác động do bụi phát sinh từ hoạt động bốc xúc, vận chuyển là không chính xác (số liệu tính toán cho khối lượng đất đá nguyên khối) từ đó đánh giá xác định lại phạm vi, mức độ tác động cho phù hợp.

- Bổ sung, đánh giá, dự báo mức độ, phạm vi bị tác động do hoạt động của Trạm nghiền sàng.

- Bổ sung hướng tiêu thoát nước khu vực dự án, vị trí các điểm xả nước thải ra môi trường.

6. Sự phù hợp, tính khả thi của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- Rà soát, thống kê đầy đủ các công trình, thiết bị bảo vệ môi trường hiện hữu của mỏ; đánh giá tình trạng, hiệu quả hoạt động của các công trình, thiết bị này.

- Báo cáo đánh giá bề tự hoại 03 ngăn xử lý nước thải sinh hoạt đạt cột C QCVN 14:2025/BTNMT là không có cơ sở. Đề nghị rà soát, bổ sung giải pháp cải tạo công trình xử lý nước thải để đảm bảo đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả thải.

- Bổ sung biện pháp đảm bảo an toàn trong bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, xử lý vật liệu nổ hết hạn sử dụng hoặc kém phẩm chất.

- Rà soát, lựa chọn phương án cải tạo, phục hồi môi trường cho phù hợp với phương án khai thác mỏ; trong đó cần tính toán, xác định rõ khối lượng đất màu cần thiết cho cải tạo mặt bằng trước khi trồng cây làm cơ sở tính toán dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường cho đầy đủ.

7. Sự phù hợp của chương trình quản lý và giám sát môi trường; tính đầy đủ, khả thi đối với các cam kết bảo vệ môi trường của chủ dự án đầu tư

- Bổ sung giám sát đối với lưu giữ, bảo quản thuốc nổ và giám sát nổ mìn.

8. Nhận xét, đánh giá về căn cứ pháp lý, kỹ thuật của Dự án.

- Rà soát các căn cứ pháp luật, lược bỏ các văn bản đã hết hiệu lực áp dụng như: Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

9. Nhận xét về nội dung chuyên môn, kỹ thuật của báo cáo ĐTM theo tính chất của dự án đầu tư.

- Thông tin về hiện trạng máy móc thiết bị của mỏ tại bảng 1.5 không thống nhất với nội dung tại bảng 1.10. Đồng thời cần làm rõ số lượng máy móc hiện có và số lượng máy móc bổ sung khi thực hiện mở rộng nâng công suất.

- Số liệu về nhu cầu sử dụng nước tại bảng 1.9 chưa thống nhất với số liệu ở phần thuyết minh tính toán.

- Rà soát lại số liệu về diện tích, dung tích bãi thải cho thống nhất.

- Bổ sung bản đồ tổng mặt bằng mỏ bao gồm cả khu vực khai thác và khu vực phụ trợ thể hiện được đầy đủ vị trí các hạng mục công trình của dự án.

10. Yêu cầu đối với dự án khi xem xét phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

Rà soát, chỉnh sửa tên dự án theo đúng tên trong Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 3 năm 2026

NGƯỜI NHẬN XÉT



Tạ Thanh Tùng

**BẢN NHẬN XÉT
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

I. THÔNG TIN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

- Họ và tên người nhận xét: **Nguyễn Văn Giáp**
- Học hàm, học vị, chức vụ công tác: Tiến sĩ Khoa học môi trường, Phó giám đốc Trung tâm Thực nghiệm và Chuyển giao công nghệ - Trường ĐH Tân Trào
- Nơi công tác: Trường Đại học Tân Trào, tổ dân phố Trung Môn 6, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.
ĐT: 0974902999. Email: giapvannguyen@gmail.com
- Chức danh trong hội đồng: Ủy viên phản biện
- Tên dự án: Dự án khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên, (nay là xã Thái Sơn) tỉnh Tuyên Quang (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất) .

II. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

1. Ý kiến thẩm định chung

1.1. Sự phù hợp với Quy hoạch bảo vệ môi trường, nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh trong trường hợp dự án không thuộc đối tượng phải đánh giá sơ bộ tác động môi trường; sự phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Sự phù hợp với Quy hoạch bảo vệ môi trường, nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh trong trường hợp dự án không thuộc đối tượng phải đánh giá sơ bộ tác động môi trường

Dự án phù hợp với các nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

b) Sự phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

Dự án phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

1.2. Sự phù hợp của các phương pháp đánh giá tác động môi trường; phương pháp đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước) (nếu có); phương pháp khác được sử dụng (nếu có)

Dự án không thuộc đối tượng phải đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi

sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

a) Sự phù hợp của các phương pháp đánh giá tác động môi trường

b) Sự phù hợp của phương pháp đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (nếu có)....

c) Sự phù hợp của phương pháp khác được sử dụng (nếu có)....

1.3. Sự phù hợp về việc nhận dạng, xác định công nghệ, các hạng mục công trình, hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường; các hạng mục công trình, hoạt động của dự án có khả năng tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước) (nếu có); các hoạt động lấn, lấp sông, suối, kênh, mương, rạch nhưng có biện pháp khắc phục (không gây cản trở thoát lũ, lưu thông nước, khai thác, sử dụng nước) theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước (nếu có)

a) Sự phù hợp về việc nhận dạng, xác định công nghệ, các hạng mục công trình, hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

Đề nghị xem xét, tính toán lại khi nâng quy mô, công suất khai thác thì hạng mục chế biến có đảm bảo không (công suất trạm nghiền 120m³/h)?

b) Sự phù hợp về việc nhận dạng, xác định các hạng mục công trình, hoạt động của dự án có khả năng tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (nếu có)....

c) Sự phù hợp về việc nhận dạng, xác định các hoạt động lấn, lấp sông, suối, kênh, mương, rạch (nếu có)....

1.4. Sự phù hợp của kết quả đánh giá hiện trạng môi trường, đa dạng sinh học; hiện trạng lòng, bờ, bãi sông, hồ bị tác động (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước) (nếu có); hiện trạng sông, suối, kênh, mương, rạch bị lấn, lấp (nếu có); nhận dạng đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư (nếu có)

a) Sự phù hợp của kết quả đánh giá hiện trạng môi trường, đa dạng sinh học

b) Sự phù hợp của kết quả đánh giá hiện trạng lòng, bờ, bãi sông, hồ (nếu có)

Đề nghị mô tả bổ sung về hiện trạng các ao/hồ/suối xung quanh khu vực dự án, khoảng cách của mỏ đến các ao/hồ/suối, đánh giá rõ hiện trạng (vì dự án đề cập đến nguồn tiếp nhận nước mặt tại mỏ thoát ra suối Làng Đất?

c) Sự phù hợp của kết quả đánh giá hiện trạng sông, suối, kênh, mương, rạch bị lấn, lấp (nếu có)...

d) Sự phù hợp của kết quả nhận dạng đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư (nếu có)....

1.5. Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ dự án đầu tư đến môi trường; tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước) (nếu có); tác động của hoạt động lấn, lấp sông, suối, kênh, mương, rạch nhưng có biện pháp khắc phục (không gây cản trở thoát lũ, lưu thông nước, khai thác, sử dụng nước) theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước (nếu có); dự báo sự cố môi trường; dự báo sự cố tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước) (nếu có); dự báo sự cố tác động của hoạt động lấn, lấp sông, suối, kênh, mương, rạch nhưng có biện pháp khắc phục (không gây cản trở thoát lũ, lưu thông nước, khai thác, sử dụng nước) theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước (nếu có)

a) Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ dự án đầu tư đến môi trường

Kết quả nhận dạng, dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ dự án đầu tư đến môi trường là phù hợp.

b) Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (nếu có)

c) Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo tác động của hoạt động lấn, lấp sông, suối, kênh, mương, rạch (nếu có) ...

d) Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo sự cố môi trường...

đ) Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo sự cố tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (nếu có)...

e) Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo sự cố tác động của hoạt động lấn, lấp sông, suối, kênh, mương, rạch (nếu có)

1.6. Sự phù hợp, tính khả thi của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); phương án thực hiện, các yêu cầu và điều kiện để bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước) (nếu có); biện pháp khắc phục (không gây cản trở thoát lũ, lưu thông nước, khai thác, sử dụng nước) đối với hoạt động lấn, lấp sông, suối, kênh, mương, rạch theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước (nếu có); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước) (nếu có); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố tác động do hoạt động lấn, lấp sông, suối, kênh, mương, rạch theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước (nếu có)...

a) Sự phù hợp, tính khả thi của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

Tính khả thi của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án là phù hợp

b) Sự phù hợp, tính khả thi của phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có)

Đề nghị lựa chọn Phương án cải tạo phục hồi môi trường dự án sau khai thác cho phù hợp với định hướng Quy hoạch phát triển tại khu vực này.

c) Sự phù hợp, tính khả thi của phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có)

Đề nghị rà soát, bổ sung sau khi thống nhất phương án cải tạo phục hồi môi trường của dự án.

d) Sự phù hợp, tính khả thi của phương án thực hiện, các yêu cầu và điều kiện để bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ (nếu có...)

đ) Sự phù hợp, tính khả thi của biện pháp khắc phục đối với hoạt động lấn, lấp sông, suối, kênh, mương, rạch (nếu có)....

e) Sự phù hợp, tính khả thi của phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường...

g) Sự phù hợp, tính khả thi của phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (nếu có)...

h) Sự phù hợp, tính khả thi của phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố tác động do hoạt động lấn, lấp sông, suối, kênh, mương, rạch (nếu có)...

1.7. Sự phù hợp của dự án đầu tư đáp ứng tiêu chí môi trường theo quy định để được xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh (đối với trường hợp đề nghị xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg)

Dự án không thuộc dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg.

1.8. Sự phù hợp của chương trình quản lý và giám sát môi trường; tính đầy đủ, khả thi đối với các cam kết bảo vệ môi trường của chủ dự án đầu tư...

2. Đối với ủy viên phản biện

Ngoài các ý kiến thẩm định chung như đối với tất cả ủy viên Hội đồng, Ủy viên phản biện cần có thêm các nhận xét, đánh giá sau:

(1) Đề nghị chủ đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn rà soát chỉnh sửa lại bộ cục nội dung của Báo cáo theo đúng hướng dẫn quy định tại Mẫu số 04, ban hành kèm theo Thông tư 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

(2) Chương I. Đề nghị bổ sung làm rõ các nội dung:

- Về hạng mục công trình và hoạt động của dự án: Đề nghị mô tả cụ thể về hiện trạng hoạt động của cơ sở; các công trình, thiết bị, hạng mục, công nghệ sẽ được tiếp tục sử dụng trong dự án mở rộng quy mô, nâng công suất hoặc thay đổi công nghệ; các công trình, thiết bị sẽ thay đổi, điều chỉnh, bổ sung; sự kết nối giữa các hạng mục công trình hiện hữu với công trình đầu tư mới làm cơ sở xác định các nội dung cần bổ sung đánh giá các tác động môi trường của dự án này.

Cụ thể: Dự án nâng quy mô, công suất khai thác, chế biến từ 200.000m³/năm lên 800.000m³/năm, trong khi trạm nghiền có công suất 120tấn/h có đảm bảo cho hoạt động không? Cần công suất trạm nghiền phải gấp khoảng 3 lần?

- Mô tả cụ thể về hiện trạng quản lý, sử dụng đất của dự án, làm rõ hiện trạng sử dụng và khi mở rộng quy mô.

(3) Chương II: Đề nghị bổ sung làm rõ các nội dung:

- Đề nghị mô tả cụ thể về vị trí dự án, các đối tượng xung quang có khả năng bị tác động của dự án; chứ không mô tả chung chung vị trí của xã Thái Sơn.

- Trang 80-84: Đề nghị rà soát, bổ sung, cập nhật số liệu về điều kiện khí tượng của khu vực thực hiện dự án (*đề nghị cập nhật số liệu đến năm 2025*).

- Đề nghị rà soát, mô tả cụ thể về điều kiện thủy văn khu vực triển khai thực hiện dự án, không mô tả chung chung điều kiện thủy văn của xã Thái Sơn.

- Đề nghị mô tả bổ sung về hiện trạng các ao/hồ/suối xung quanh khu vực dự án, khoảng cách của mỏ đến các ao/hồ/suối, đánh giá rõ hiện trạng (vì dự án đề cập đến nguồn tiếp nhận nước mặt tại mỏ thoát ra suối Làng Đất?

- Trang 93: Đề nghị xem lại việc mô tả về Công ty CP bê tông Thành Vinh?

(4) Chương III: Đề nghị bổ sung làm rõ các nội dung:

- Việc xác định công trình, thiết bị điều chỉnh, bổ sung khi mở rộng quy mô, nâng công suất là cơ sở để bổ sung các đánh giá tác động môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn dự án đi vào vận hành. Nội dung này đề nghị chủ đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn rà soát, bổ sung và tính toán cho đầy đủ.

- Đề nghị đánh giá, làm rõ khối lượng thực bị phát sinh hàng năm, phương án xử lý cụ thể.

- Đề nghị bổ sung đánh giá tác động môi trường và cần có các biện pháp bảo vệ môi trường cụ thể đối với hoạt động vận chuyển khoáng sản đến nơi tiêu thụ.

(Về hoạt động của mỏ diễn ra trong thời gian dài [12 năm], với quy mô, công suất khai thác lớn, do đó sẽ tác động rất lớn đến hoạt động giao thông, đến khu dân cư trên tuyến đường vận chuyển)

(5) Chương IV: Đề nghị lựa chọn Phương án cải tạo phục hồi môi trường dự án sau khai thác cho phù hợp với định hướng Quy hoạch phát triển tại khu vực này.

Đề nghị lựa chọn theo Phương án "Khai thác đến đâu hoàn thổ đến đấy" đối với khu vực khai thác nhằm đảm bảo diện tích khai thác được hoàn trả mặt bằng, cải tạo đất và trồng cây xanh ngay khi kết thúc từng công đoạn, tránh để hoang hóa hoặc gây sạt lở, ô nhiễm môi trường lâu dài.

3. Đối với Ủy viên đại diện cơ quan, tổ chức

Ngoài các ý kiến thẩm định chung như đối với tất cả ủy viên Hội đồng, ủy viên đại diện cơ quan, tổ chức cần có thêm nhận xét, đánh giá nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư liên quan đến phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức mình đại diện.

.....

4. Đối với trường hợp thẩm định theo hình thức lấy ý kiến chuyên gia

Chuyên gia nêu rõ 01 trong 03 mức độ: thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; không thông qua.

.....

** Yêu cầu đối với dự án khi xem xét phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM*

Đề nghị chủ đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo các góp ý nêu trên và các ý kiến góp ý của các thành viên trong hội đồng thẩm định.

III. KẾT LUẬN

Nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung theo góp ý nêu trên và các ý kiến góp ý của các thành viên hội đồng.

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 3 năm 2026

NGƯỜI NHẬN XÉT



Nguyễn Văn Giáp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

I. Thông tin của thành viên hội đồng thẩm định

1. Họ và tên người nhận xét: Bùi Xuân Sáng
2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác: Thạc sĩ, Chuyên viên phòng Địa chất, Khoáng sản và Tài nguyên nước
3. Nơi công tác: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang
4. Chức danh trong hội đồng: Ủy viên.
5. Tên dự án: Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang).

II. Ý kiến thẩm định

1. Ý kiến thẩm định chung

1.1. Sự phù hợp của dự án đối với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (nếu có), quy định pháp luật về bảo vệ môi trường

Dự án cơ bản phù hợp với: Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc; Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang; Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng.

Dự án không nằm trong khu vực cấm hoặc hạn chế phát triển, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hồ sơ pháp lý tương đối đầy đủ, tuân thủ quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các nghị định, thông tư có liên quan.

1.2. Sự phù hợp của các phương pháp đánh giá tác động môi trường; phương pháp khác được sử dụng (nếu có)

Báo cáo đã sử dụng các phương pháp đánh giá tác động môi trường tương đối phù hợp, bao gồm: phương pháp liệt kê, so sánh; phương pháp tham vấn cộng đồng; phương pháp hệ số phát thải; phương pháp mô hình dự báo... Các phương pháp này cơ bản phù hợp với đặc điểm của dự án.

1.3. Sự phù hợp về việc nhận dạng, xác định công nghệ, các hạng mục công trình và các hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

Báo cáo đã xác định tương đối đầy đủ các hạng mục công trình và hoạt động có khả năng gây tác động đến môi trường trong quá trình triển khai và vận hành dự án.

Tuy nhiên, cần phân tích, đánh giá chi tiết hơn đối với các tác động của bụi, rung và tiếng ồn; đồng thời bổ sung đánh giá về ảnh hưởng lâu dài đến địa hình và cảnh quan khu vực.

1.4. Sự phù hợp của kết quả đánh giá hiện trạng môi trường, đa dạng sinh học; nhận dạng đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư

Báo cáo đã đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế- xã hội; tiến hành quan trắc chất lượng môi trường (đất, nước, không khí); xác định được các đối tượng tác động. Tuy nhiên, cần bổ sung và làm rõ khoảng cách an toàn đến khu dân cư; nội dung đánh giá đa dạng sinh học còn sơ lược, cần được hoàn thiện..

1.5. Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ dự án đầu tư đến môi trường

Báo cáo đã nhận dạng và dự báo các tác động môi trường chính phát sinh từ hoạt động khai thác mỏ như: bụi từ quá trình khoan, nổ mìn, vận chuyển; khí thải; tiếng ồn; chất thải phát sinh từ dự án.

Tuy nhiên, nội dung tính toán, dự báo còn chung chung, cần được cụ thể hóa, bổ sung cơ sở tính toán và làm rõ mức độ tác động.

1.6. Sự phù hợp, tính khả thi của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có)

Báo cáo đã đề xuất các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường như: phun nước dập bụi; thu gom, xử lý nước thải; quản lý chất thải nguy hại; trồng cây, cải tạo và phục hồi môi trường.

Tuy nhiên, một số biện pháp chưa nêu rõ thông số kỹ thuật cụ thể; chưa làm rõ tính khả thi trong quá trình triển khai, cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện.

1.7. Sự phù hợp của chương trình quản lý và giám sát môi trường; tính đầy đủ, khả thi đối với các cam kết bảo vệ môi trường của chủ dự án đầu tư

Báo cáo đã xây dựng chương trình quản lý và giám sát môi trường cho các giai đoạn của dự án.

2. Đối với ủy viên

Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) đã trình bày tương đối đầy đủ các nội dung theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, đề nghị chủ dự án tiếp tục rà soát, bổ sung và làm rõ một số nội dung sau:

- Về căn cứ pháp lý: Đề nghị chủ dự án rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bao gồm: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 11/12/2025; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản; Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026

sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước. Đồng thời, đề nghị loại bỏ các văn bản đã hết hiệu lực hoặc đã được thay thế (như Nghị định số 136/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường), nhằm bảo đảm tính chính xác, cập nhật của hệ thống căn cứ pháp lý trong báo cáo.

- Về nhu cầu sử dụng nước của dự án: Qua rà soát nội dung tại trang 50-51 của Báo cáo ĐTM cho thấy còn có sự chưa thống nhất giữa số liệu trong bảng và phần thuyết minh về nhu cầu sử dụng nước của dự án.

Ngoài ra, Công ty TNHH Xây dựng và Vận tải Hoàng Sơn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất với lưu lượng 19 m³/ngày đêm. Do đó, đề nghị làm rõ khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của dự án trong giai đoạn mở rộng, nâng công suất khi đi vào hoạt động. Trường hợp lưu lượng được cấp phép không đáp ứng đủ nhu cầu, cần đề xuất phương án bổ sung nguồn nước phù hợp, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

- Về khối lượng đất, đá thải của dự án: Đề nghị rà soát, tính toán và làm rõ cơ sở xác định khối lượng đất, đá thải của dự án (Báo cáo xác định khoảng 30.247 m³/năm, tương đương 54.493 tấn/năm). Đồng thời, cần làm rõ thành phần của khối lượng đất, đá thải nêu trên, cụ thể xác định rõ có phải là lớp đất phủ hay không.

Trường hợp là đất phủ, đề nghị: rà soát, đối chiếu với hồ sơ thăm dò khoáng sản và kết quả phê duyệt trữ lượng, tài nguyên khoáng sản tại Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh; tính toán, xác định phương án quản lý, sử dụng khối lượng đất phủ bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Đề nghị chủ dự án làm rõ hơn các nội dung dự báo tác động của dự án; đồng thời hoàn thiện các biện pháp bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường bảo đảm đầy đủ, khả thi và phù hợp với quy định hiện hành.

Yêu cầu đối với dự án khi xem xét phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

Đề nghị chủ dự án tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện báo cáo ĐTM theo các ý kiến của Ủy viên và các thành viên khác của Hội đồng thẩm định.

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 3 năm 2026.

NGƯỜI NHẬN XÉT



Bùi Xuân Sáng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

I. Thông tin của thành viên hội đồng thẩm định

1. Họ và tên người nhận xét: Nguyễn Văn Phú
2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác: Thạc sỹ Khai thác mỏ
3. Nơi công tác: Phòng Công nghiệp – Sở Công Thương
4. Chức danh trong hội đồng: Ủy viên
5. Tên dự án theo báo cáo: Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất khai thác, chế biến đá Granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Thành Công, xã Thanh Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang).

II. Ý kiến thẩm định

1. Sự phù hợp của dự án đối với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (nếu có), quy định pháp luật về bảo vệ môi trường: Cơ bản phù hợp.
2. Sự phù hợp của các phương pháp đánh giá tác động môi trường; phương pháp đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước); phương pháp khác được sử dụng (nếu có): Cơ bản phù hợp.
3. Sự phù hợp về việc nhận dạng, xác định công nghệ, các hạng mục công trình và các hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước): Cơ bản phù hợp.
4. Sự phù hợp của kết quả đánh giá hiện trạng môi trường, đa dạng sinh học; đánh giá hiện trạng lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước); nhận dạng đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư: Do dự án đã đi vào hoạt động, đề nghị đánh giá bổ sung thêm về hiện trạng các công trình môi trường, hiệu quả việc thực hiện bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động dự án.
5. Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ dự án đầu tư đến môi trường; tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy

định của pháp luật về tài nguyên nước); dự báo sự cố môi trường; dự báo sự cố tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước): Cơ bản phù hợp.

6. Sự phù hợp, tính khả thi của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); phương án thực hiện, các yêu cầu và điều kiện để bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước) của dự án đầu tư: Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung sau:

- Báo cáo đang đề tên dự án là: Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất khai thác, chế biến đá Granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Thành Công, xã Thanh Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang). Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa đảm bảo phù hợp với Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư điều chỉnh của dự án.

- Đề nghị bổ sung vào báo cáo ĐTM vị trí, thông số kỹ thuật của bãi tập kết đất đá thải, lớp đất phủ và bổ sung các giải pháp đảm bảo an toàn cho bãi thải.

- Qua nghiên cứu kết quả tham vấn cộng đồng cho thấy người dân ý kiến nhiều đến việc công ty vận chuyển đá đi tiêu thụ gây bụi, đất đá dơ vãi gây ảnh hưởng đến đời sống người dân. Trong báo cáo cũng đã đưa ra được các giải pháp giảm thiểu bụi là tưới nước 4 lần/ngày tùy điều kiện thời tiết, bố trí nhân sự thường xuyên thu dọn vệ sinh đoạn đường liên thôn dẫn vào dự án. Đề nghị đưa vào báo cáo cụ thể việc bố trí nhân sự thu dọn vệ sinh, tuyến đường liên thôn, tần suất dọn để chính quyền địa phương và người dân theo dõi giám sát.

- Về các giải pháp giảm thiểu các sự cố, rủi ro: Đề nghị bổ sung việc lập Kế hoạch quản lý rủi ro của mỏ theo thông tư số 24/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ Công Thương. Thực hiện việc huấn luyện, quản lý huấn luyện kỹ thuật an toàn cho các đối tượng theo quy định tại thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

- Bổ sung các bản vẽ công trình bảo vệ môi trường như rãnh thoát nước, kho chứa chất thải nguy hại, hố lắng, hệ thống phun sương khu vực nghiền sàng.....

- Tại bảng khối lượng cải tạo, phục hồi môi trường đề nghị rà soát bổ sung khối lượng hạng mục vận chuyển đất đá phủ từ bãi thải về moong khai trường để san gạt trồng cây; tại khu vực phụ trợ tính toán lại khối lượng san lấp hố lắng báo cáo tính khối lượng san lấp hố lắng là 464 m³ trong khi dự án có 02 hố lắng có dung tích 550 m³.

- Về tiến độ cải tạo phục hồi môi trường, dự án đang để thời gian cải tạo phục hồi

môi trường 1 năm, đề nghị thể hiện rõ thời gian hoàn thành các hạng mục, khối lượng cải tạo phục hồi trong bảng 4.4.

7. Sự phù hợp của chương trình quản lý và giám sát môi trường; tính đầy đủ, khả thi đối với các cam kết bảo vệ môi trường của chủ dự án đầu tư: Cơ bản phù hợp.

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 3 năm 2026

NGƯỜI NHẬN XÉT

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Phu', with a horizontal line extending to the right.

Nguyễn Văn Phú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN NHẬN XÉT
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

I. Thông tin của thành viên hội đồng thẩm định

- Họ và tên người nhận xét: **Châu Thị Nhung**
- Học hàm, học vị, chức vụ công tác: Chuyên viên
- Nơi công tác: Chi cục Bảo vệ môi trường
- Chức danh trong hội đồng: Ủy viên thư ký
- Tên dự án: Dự án khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên (nay là xã Thái Sơn), tỉnh Tuyên Quang (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất)

II. Ý kiến thẩm định

1. Sự phù hợp của dự án đối với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (nếu có), quy định pháp luật về bảo vệ môi trường

Dự án phù hợp với quy hoạch tỉnh Tuyên Quang

2. Sự phù hợp của các phương pháp đánh giá tác động môi trường

Phương pháp đánh giá tác động môi trường sử dụng trong Báo phù hợp với tính chất, loại hình của dự án.

3. Sự phù hợp về việc nhận dạng, xác định công nghệ, các hạng mục công trình và các hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Dự án chưa nhận dạng được toàn diện hiện trạng môi trường đối với diện tích đất mở rộng quy mô, nâng công suất như: Các hộ dân khu vực thực hiện dự án, các hộ dân thuộc đối tượng di dời chịu tác động trực tiếp của dự án, chưa nêu được hiện trạng hạ tầng trong khu vực khai thác như: tác động hạ tầng giao thông, đường điện, đường vào khu sản xuất, hệ thống sông suối, ao, hồ, đường tự thủy, phân thủy... Vậy, đề nghị chủ đầu tư, phối hợp đơn vị tư vấn rà soát cụ thể hiện trạng hạ tầng trong khu vực khai thác, giải pháp hoàn trả cơ sở hạ tầng chịu tác động bởi dự án, từ đó xác định được tác động môi trường chính của dự án, phương án giảm thiểu.

4. Sự phù hợp của kết quả đánh giá hiện trạng môi trường, đa dạng sinh học; nhận dạng đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư

- Dự án chưa đánh giá được hạ tầng của dự án khi mở rộng quy mô, nâng công suất, khả năng đáp ứng của máy móc, trang thiết bị khi mở rộng quy mô, nâng công suất của dự án. Đề nghị đánh giá bổ sung.

- Dự án thực hiện trên diện tích 49,2 ha, diện tích thực hiện tập trung tại một khu vực, khi thực hiện khai thác ảnh hưởng rất lớn đến hệ sinh thái, đa dạng sinh học vì vậy cần có phương án khai thác cụ thể đồng thời lựa chọn phương án cải tạo, phục hồi môi trường phù hợp. Chủ dự án đánh giá trong 45 ngày phát quang 45,9ha (trang 99), tuy nhiên tại (trang 154) báo cáo đánh giá thực hiện khai thác đến đâu GPMB đến đó không tiến hành đồng loạt nhằm hạn chế tối đa khả năng trượt lở, đá lăn khi có mưa. Vậy đề nghị chủ dự án, rà soát đánh giá thống nhất, đảm bảo tác động đến mức thấp nhất tới môi trường. Đồng thời xây dựng phương án khai thác đến đâu cải tạo đến đó đảm bảo không để hoang hóa đất, không thực hiện khai thác đồng thời.

5. Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ dự án đầu tư đến môi trường.

- Cụ thể phương án khai thác, mở đường vận chuyển, xây dựng hố thu, thoát nước, khi xảy ra mưa lớn kéo dài.

- Đánh giá cụ thể quá trình vận chuyển, tác động đến hạ tầng giao thông khu vực, ảnh hưởng bụi, tiếng ồn.

- Tại trang 97 báo cáo đánh giá diện tích rừng so với huyện Hàm Yên, đề nghị đơn vị cập nhật đánh giá diện tích mất đất sản xuất sau thu hồi theo địa giới hành chính của xã Thái Sơn tại thời điểm hiện nay. Báo cáo đánh giá công tác rà phá bom mìn làm hỏng hạ tầng đường sắt, đường cao tốc và tòa nhà, tuy nhiên gần khu vực rà phá, hiện trạng không có đường sắt, đề nghị xem xét chỉnh sửa cho phù hợp với hiện trạng công trình nơi thực hiện dự án

- Đánh giá khả năng lưu chứa của bãi chứa chất thải hiện hữu, khi mở rộng nâng công suất có phải bổ sung khu vực lưu chứa không, diện tích, khu vực bố trí? Cụ thể tổng lượng đất đá dư thừa, chất thải phát sinh của toàn bộ dự án.

- Dự án có hoạt động nổ mìn, hiện trạng dự án có các hộ dân sinh sống tại khu vực xung quanh dự án và một số hộ chưa di dời ra khỏi khu vực dự án, vậy phương án đảm bảo an toàn cho người dân trong và ngoài khu vực dự án khi thực hiện nổ mìn, giải pháp hoàn trả lại đường giao thông bên trong khu vực dự án, đường vận xuất đến các khu sản xuất.

6. Sự phù hợp, tính khả thi của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- Xác định khoảng cách an toàn từ khu vực trạm nghiền sàng đến khu dân cư. Đánh giá ảnh hưởng của bụi đến người dân sinh sống tại khu vực trong và ngoài dự án.

- Tính toán số lượng công nhân khi dự án mở rộng quy mô, nâng công suất để có cơ sở xác định tổng lượng nước thải, rác thải phát sinh, phương án thu gom, xử lý (có thực hiện phương án mở rộng bể xử lý nước thải, thùng chứa chất thải

của dự án không?). Địa điểm tập kết rác thải của dự án trước khi được vận chuyển, thu gom đi xử lý theo quy định.

- Phương án giảm thiểu bụi trên tuyến đường vận chuyển của dự án, mức độ ảnh hưởng của bụi đến người dân dọc hai bên đường trên tuyến đường vận chuyển vật liệu. Ảnh hưởng của việc vận chuyển nguyên vật liệu đến hạ tầng giao thông, an toàn giao thông tại tuyến đường trên.

- Xác định cụ thể phương án cải tạo, phục hồi môi trường phù hợp với quá trình khai thác của dự án.

7. Sự phù hợp của chương trình quản lý và giám sát môi trường; tính đầy đủ, khả thi đối với các cam kết bảo vệ môi trường của chủ dự án đầu tư

Dự án đánh giá được quá trình giám sát môi trường

8. Nhận xét, đánh giá về căn cứ pháp lý, kỹ thuật của Dự án.

- Rà soát lược bỏ các căn cứ pháp lý hết hiệu lực, không còn phù hợp. Xác định hạng mục được đầu tư, còn đáp ứng sau khi mở rộng quy mô, nâng công suất; hạng mục đã đầu tư không còn phù hợp, loại bỏ; hạng mục đầu tư cần mở rộng, nâng công suất...

9. Nhận xét về nội dung chuyên môn, kỹ thuật của báo cáo ĐTM theo tính chất của dự án đầu tư.

Đề nghị đánh giá đúng hiện trạng và Mẫu số 04, ban hành kèm theo Thông tư 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

10. Yêu cầu đối với dự án khi xem xét phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

Chỉnh sửa tên dự án theo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án.

Rà soát chỉnh sửa theo ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng thẩm định trước khi gửi hồ sơ phê duyệt.

Kết luận:

Nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 3 năm 2026

NGƯỜI NHẬN XÉT



Châu Thị Nhung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

I. Thông tin của thành viên hội đồng thẩm định

- Họ và tên người nhận xét: Trần Thị Quyên.
- Học hàm, học vị, chức vụ công tác: Thạc sĩ Quản lý tài nguyên và môi trường; chuyên viên.
- Nơi công tác: Chi cục Quản lý đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.
- Chức danh trong hội đồng: Ủy viên.
- Tên dự án: Dự án khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên, (nay là xã Thái Sơn) tỉnh Tuyên Quang (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất).

II. Ý kiến thẩm định

1. Sự phù hợp của dự án đối với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (nếu có), quy định pháp luật về bảo vệ môi trường

- Dự án khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên, (nay là xã Thái Sơn) tỉnh Tuyên Quang đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 24/6/2025; chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư lần thứ 1 tại Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 19/6/2025; chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư lần thứ 2 tại Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 với diện tích đất dự kiến sử dụng 49,2 ha.

- Về sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất: Theo hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt tại Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 06/9/2023, khu đất thực hiện dự án nêu trên với diện tích 49,2 ha thuộc khu vực được quy hoạch là đất sản xuất vật liệu xây dựng (số thứ tự 24, mục VII, Biểu 10/CH. Danh mục công trình, dự án thực hiện trong kỳ quy hoạch sử dụng đất huyện Hàm Yên giai đoạn 2021 - 2030).

2. Sự phù hợp của các phương pháp đánh giá tác động môi trường; phương pháp đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước); phương pháp khác được sử dụng (nếu có)

.....

.....

.....

3. Sự phù hợp về việc nhận dạng, xác định công nghệ, các hạng mục công trình và các hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước)

.....

.....

.....

4. Sự phù hợp của kết quả đánh giá hiện trạng môi trường, đa dạng sinh học; đánh giá hiện trạng lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước); nhận dạng đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư

.....

.....

.....

5. Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ dự án đầu tư đến môi trường; tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước); dự báo sự cố môi trường; dự báo sự cố tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước)

.....

.....

.....

6. Sự phù hợp, tính khả thi của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); phương án thực hiện, các yêu cầu và điều kiện để bảo vệ, phòng,

chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước) của dự án đầu tư

.....

.....

.....

7. Sự phù hợp của chương trình quản lý và giám sát môi trường; tính đầy đủ, khả thi đối với các cam kết bảo vệ môi trường của chủ dự án đầu tư

.....

.....

.....

8. Ý kiến tham gia khác

+ Trang 39: ý c, điểm 1.1.5, Chương I: Đề nghị bổ sung diện tích đất 28.019,5m² đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê.

+ Trang 42: Bảng 1.6. Quy mô sử dụng đất của dự án: Đề nghị ghi tên các hạng mục theo Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư:

“+ Diện tích khai thác mỏ và công trình phụ trợ nội bộ: 48,7 ha;

+ Diện tích công trình phụ trợ ngoài diện tích khai thác mỏ: 0,5 ha”.

- Bản vẽ: Đề nghị chủ đầu tư rà soát, bổ sung các điểm góc tọa độ trên các bản vẽ (tổng đồ mặt bằng mỏ, ...).

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 3 năm 2026

NGƯỜI NHẬN XÉT



Trần Thị Quyên

Mẫu số 06. Bản nhận xét báo cáo đánh giá tác động môi trường

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN NHẬN XÉT
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

I. Thông tin của thành viên hội đồng thẩm định

1. Họ và tên người nhận xét: Nguyễn Chiến Thắng
2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác: Thạc sỹ kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Phó Trưởng phòng.
3. Nơi công tác: *Phòng Kinh tế xây dựng, Sở Xây dựng Tuyên Quang, địa chỉ: Số 336, đường 17/8, phường Minh Xuân, số điện thoại: 0983.461.797, Fax, e-mail: Chienthang1983@gmail.com*
4. Chức danh trong hội đồng: Ủy viên
5. Tên dự án: Dự án khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mở Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên (nay là xã Thái Sơn), tỉnh Tuyên Quang (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất).

II. Ý kiến thẩm định

1. Sự phù hợp của dự án đối với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (nếu có), quy định pháp luật về bảo vệ môi trường

Dự án khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mở Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên (nay là xã Thái Sơn), tỉnh Tuyên Quang có vị trí phù hợp với quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30/3/2023; phù hợp với các quy hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sự phù hợp của các phương pháp đánh giá tác động môi trường; phương pháp đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước); phương pháp khác được sử dụng (nếu có)

Phương pháp đánh giá tác động môi trường cơ bản phù hợp với quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29/01/2026.

3. Sự phù hợp về việc nhận dạng, xác định công nghệ, các hạng mục công trình và các hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước)

Việc nhận dạng, xác định công nghệ, các hạng mục công trình và các hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, hồ sơ cơ bản phù hợp.

4. Sự phù hợp của kết quả đánh giá hiện trạng môi trường, đa dạng sinh học; đánh giá hiện trạng lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước); nhận dạng đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư.

Kết quả đánh giá hiện trạng môi trường cơ bản đầy đủ, phù hợp với các giai đoạn khai thác, thi công xây dựng. *Đã có biên bản tham vấn các đối tượng bị tác động trực tiếp (thôn Thành Công 1; thôn Cây Đa và các hộ dân trong khu vực của dự án). Tuy nhiên, do dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất, đang diễn ra các hoạt động khai thác (nổ mìn, vận chuyển...) nên nội dung tham vấn các gia đình còn nhiều ý kiến, kiến nghị cần phải xử lý, khắc phục, đề nghị chủ đầu tư làm rõ các nội dung kiến nghị làm cơ sở đánh giá mức độ đồng thuận của cộng đồng dân cư khu vực dự án về nguy cơ ô nhiễm, tiếng ồn, ảnh hưởng của việc vận chuyển vật liệu đến kết cấu hạ tầng và an toàn giao thông, đời sống nhân dân tại địa phương.*

5. Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ dự án đầu tư đến môi trường; tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước); dự báo sự cố môi trường; dự báo sự cố tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước)

Báo cáo đã nêu khá đầy đủ hiện trạng các công trình hạ tầng kỹ thuật như đường vận chuyển, cấp điện, thoát nước... Tuy nhiên, chưa phân tích cụ thể sự ảnh hưởng của quá trình khai thác, vận chuyển vật liệu sau khai thác đến các tuyến đường giao thông trong khu vực lân cận, đặc biệt là các tuyến đường giao thông nông thôn, tuyến đường xã kết nối với tuyến QL.2, đề nghị bổ sung thuyết minh đánh giá các tác động, ảnh hưởng trong quá trình khai thác, sử dụng, đưa ra các giải pháp sửa chữa các hư hỏng (nếu có).

6. Sự phù hợp, tính khả thi của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); phương án thực hiện, các yêu cầu và điều kiện để bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động

đến lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước) của dự án đầu tư

Đã có các biện pháp giảm thiểu bụi, rung chấn, tiếng ồn do nổ mìn và vận chuyển đất như: Che chắn, tưới nước.. tuy nhiên cần bổ sung:

+ Cam kết bồi thường nếu có thiệt hại đến công trình xây dựng do ảnh hưởng trong quá trình khai thác, vận chuyển.

+ Cam kết sử dụng xe vận chuyển đúng tải trọng thiết kế khi vận chuyển vật liệu ra khỏi khu vực khai thác, quá trình vận chuyển phải đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn giao thông.

+ Thuyết minh bổ sung kế hoạch theo dõi lún, nứt, sạt lở mỏ, mái taluy trong quá trình khai thác. Đánh giá độ dốc mỏ, nguy cơ sạt lở đá, và các biện pháp bảo vệ khu vực lân cận, đặc biệt là vào mùa mưa.

+ Thuyết minh công tác bảo trì (sửa chữa các hư hỏng nền, mặt đường, rãnh thoát nước...) các tuyến đường giao thông lân cận, lưu ý các tuyến đường nội bộ phải có giải pháp khắc phục sạt trượt, sỏi trôi do mưa bão trong quá trình khai thác và vận chuyển.

+ Kế hoạch cải tạo sau khai thác hợp lý, có phương án san lấp, trồng cây, tạo cảnh quan, tuy nhiên cần cụ thể hóa hình thái địa hình sau cải tạo bằng bản vẽ mặt cắt, thiết kế cảnh quan phủ xanh đảm bảo hài hòa với môi trường xung quanh.

+ Bố trí trạm rửa xe tại vị trí cổng ra vào để xịt rửa, vệ sinh các xe trước khi ra khỏi khu vực khai thác đảm bảo vệ sinh môi trường.

7. Sự phù hợp của chương trình quản lý và giám sát môi trường; tính đầy đủ, khả thi đối với các cam kết bảo vệ môi trường của chủ dự án đầu tư

Cơ bản phù hợp, tuy nhiên nghiên cứu bổ sung giám sát sự cố hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông trong quá trình triển khai thi công và vận hành dự án.

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 3 năm 2026

NGƯỜI NHẬN XÉT



Nguyễn Chiến Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

I. Thông tin của thành viên hội đồng thẩm định

- Họ và tên người nhận xét: Vũ Đức Quỳnh.
- Học hàm, học vị: Tiến Sĩ; Chức vụ công tác: Trưởng phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên.
- Nơi công tác: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang; Địa chỉ phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang; Điện thoại 0988.7848.887.
- Chức danh trong hội đồng: Ủy viên.
- Tên dự án: Khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên, (nay là xã Thái Sơn) tỉnh Tuyên Quang (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất).

II. Ý kiến thẩm định

1. Ý kiến thẩm định chung

1.1. Sự phù hợp của dự án đối với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (nếu có), quy định pháp luật về bảo vệ môi trường

Phù hợp với dự án. Tuy nhiên, Dự án khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên, (nay là xã Thái Sơn) tỉnh Tuyên Quang có tổng diện tích 49,2 ha (bao gồm 47,8 ha diện tích khu vực khai thác và 0,5 ha khu vực phụ trợ). Diện tích khai thác mỏ là 29,0 ha, trong đó có 26,3871 ha rừng và 2,6129 ha đất khác đã được Hội đồng nhân dân quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 29/12/2025. Diện tích 20,2 ha còn lại xác định là đất lâm nghiệp, chức năng rừng sản xuất và đất khác, hiện trạng rừng là rừng trồng và đất khác, do đó Dự án phải thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

1.2. Sự phù hợp của các phương pháp đánh giá tác động môi trường; phương pháp khác được sử dụng (nếu có): Phù hợp với nội dung dự án

1.3. Sự phù hợp của kết quả đánh giá hiện trạng môi trường, đa dạng sinh học; nhận dạng đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư

Đề nghị đánh giá cụ thể về hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp khu mỏ, các đối tượng có khả năng bị tác động bởi dự án ở khu vực xung quang (hộ dân sinh sống, đường giao thông, các công trình công cộng...) vì đây là khu đất rừng sản xuất chiếm

diện tích lớn nên khi triển khai dự án sẽ ảnh hưởng đến đa dạng sinh học của khu vực, khu hệ sinh thái.

1.4. Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ dự án đầu tư đến môi trường; dự báo sự cố môi trường;

Đề nghị bổ sung đánh giá tác động môi trường trong giai đoạn đã thực hiện dự án, trong đó cần đánh giá về hiện trạng xây dựng và môi trường và các nội khác liên quan, vì đây là dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất.

1.5. Sự phù hợp, tính khả thi của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

- Với cao độ khai thác thấp nhất ở cos +50, có những khu vực khai trường cao đến +162,7m, như vậy sẽ có những vị trí, ranh giới mỏ sau khi khai thác chiều cao so với cos khai thác sẽ cao hơn nhiều, do đó sẽ có nguy cơ gây sạt lở rất cao. Do đó nội dung này cần có đánh giá đầy đủ, cụ thể để có biện pháp đảm bảo an toàn cho khu vực xung quanh, đặc biệt là người dân và sản xuất nông lâm nghiệp quanh khu vực dự án. Biện pháp này cần được tính toán, bổ sung vào trong nội dung dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

- Việc lựa chọn phương án cải tạo môi trường, chủ đầu tư đã đưa ra 2 phương án và lựa chọn phương án 1, thực hiện san gạt gia cố bờ tầng trồng cây diện tích mặt tầng khu vực khai thác và công trình phù trợ là 49,2 ha/ 49,2 ha. Đề nghị chủ đầu tư xem xét lại về diện tích để thực hiện phương án cải tạo môi trường. Số lượng cây trồng cây đối với toàn bộ diện tích cho phù hợp với thực tế. Việc áp dụng tính toán số lượng cây trồng và đơn giá trồng rừng thay thế cần được xem xét lại, đơn giá áp dụng theo quy định tại Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Đơn giá của 01 ha để làm căn cứ tính số tiền đối với Dự án là 211.217.000 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 1 Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

1.6. Sự phù hợp của chương trình quản lý và giám sát môi trường; tính đầy đủ, khả thi đối với các cam kết bảo vệ môi trường của chủ dự án đầu tư

2. Đối với Ủy viên đại diện cơ quan, tổ chức (Ngoài các ý kiến thẩm định chung như đối với tất cả ủy viên Hội đồng, ủy viên đại diện cơ quan, tổ chức cần có thêm nhận xét, đánh giá nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư liên quan đến phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức mình đại diện)

- Căn cứ pháp lý: Đề nghị bổ sung Luật Lâm nghiệp năm 2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025; Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và Kiểm lâm; Quyết định số 404/QĐ-LN-PTR ngày 31/12/2024 của Cục Lâm nghiệp ban hành Hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng cho 20 loài cây trồng lâm nghiệp chính; Quyết

định số 387/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bản đồ 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang Ban hành đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Bãi bỏ Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt đơn giá cây giống năm 2020; suất đầu tư trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2019 – 2020; Quyết định số 1556/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung đơn giá, chi phí vận chuyển một số loài cây giống lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh về phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường: Đề nghị Chủ đầu tư tính toán lại số cây trồng cây trên toàn bộ diện tích của dự án, lựa chọn loại cây trồng phù hợp với đất đai, khí hậu khu vực dự án để trồng. Việc trồng cây Lát đề nghị áp dụng theo Hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng cho 20 loài cây trồng lâm nghiệp chính tại Quyết định số 404/QĐ-LN-PTR ngày 31/12/2024 của Cục Lâm nghiệp.

- Phần bản đồ cần bổ sung ranh giới, diện tích đối với 0,5 ha khu vực phụ trợ.

- Đề nghị chủ đầu tư bổ sung hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trồng rừng thay thế theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017; Điều 248 Luật Đất đai năm 2024; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.

III. Kết luận

Nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung theo góp ý nêu trên và các ý kiến góp ý của các thành viên trong hội đồng thẩm định.

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 3 năm 2026

NGƯỜI NHẬN XÉT



Vũ Đức Quỳnh